

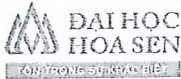
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

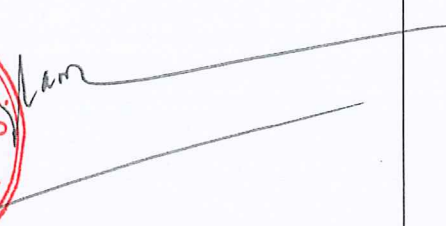
QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU | Ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2025
kèm theo Quyết định số 2508/QĐ-ĐHHS của Trường Đại học Hoa Sen

TÀI LIỆU LƯU HÀNH NỘI BỘ
KHÔNG SAO CHÉP DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

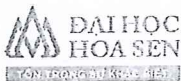
Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 8 năm 2025

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

	Biên soạn	Thẩm định và phê duyệt
Họ và tên	Nguyễn Tiến Lập	Phan Thị Việt Nam
Chức danh	Trưởng phòng Đào tạo đại học	Phó Hiệu trưởng
Ký tên	 	
Ngày/tháng/năm	15/8/2025	15/8/2025

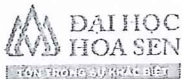
DANH SÁCH ĐƠN VỊ/ CÁ NHÂN GIỮ TÀI LIỆU NÀY

STT	Đơn vị	Bản gốc/ Bản chính	Bản cứng/Bản mềm
1	Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng	Bản chính	Bản mềm dạng file pdf.
2	Trưởng các đơn vị thuộc Trường	Bản chính	Bản mềm dạng file pdf.
3	Trưởng phòng Đào tạo đại học	Bản chính	Bản cứng Bản mềm dạng file.pdt
4	Văn thư Trường	Bản gốc	Bản cứng Bản mềm dạng file.pdt

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

MỤC LỤC

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	1
Điều 3. Chương trình đào tạo và thời gian của khóa học	1
Điều 4. Học phần	2
Chương II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO	5
Điều 5. Kế hoạch đào tạo	5
Điều 6. Đăng ký nhập học và tổ chức lớp học	6
Điều 7. Cố vấn học tập	6
Điều 8. Kế hoạch học tập	6
Điều 9. Tổ chức lớp học phần và thời khóa biểu	7
Điều 10. Đăng ký học phần	8
Chương III ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	10
Điều 11. Đánh giá liên tục	10
Điều 12. Kiểm tra	10
Điều 13. Lịch thi và thi kết thúc học phần	11
Điều 14. Điểm, thang điểm đánh giá và đánh giá kết quả học phần	13
Điều 15. Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy	14
Điều 16. Phân loại sinh viên và xếp loại học lực sinh viên	15
Điều 17. Các loại bảng điểm	16
Điều 18. Học phần đặc thù	18
Chương IV XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP	21
Điều 19. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp	21
Điều 20. Cấp bằng tốt nghiệp	21
Chương V NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC	23
Điều 21. Nghỉ học, hoãn thi, hoãn kiểm tra, nghỉ học tạm thời	23
Điều 22. Đình chỉ học tập, cảnh báo học tập, buộc thôi học, cho thôi học	24
Điều 23. Cảnh báo tình trạng học lực kém hoặc tự ý bỏ học	26
Điều 24. Học cùng lúc hai chương trình	26
Điều 25. Chuyển ngành học	26
Điều 26. Chuyển trường	27
Điều 27. Miễn giảm học phần	28
Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN	30
Điều 28. Khen thưởng và xử lý vi phạm	30
Điều 29. Hiệu lực thi hành	30
Điều 30. Tổ chức thực hiện	30

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy tại Trường, gồm: chương trình đào tạo; thời gian và khối lượng học tập; hình thức và phương thức tổ chức đào tạo; lập kế hoạch và tổ chức giảng dạy; đánh giá kết quả học tập; thực tập, xét tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp; xử lý vi phạm và những quy định khác đối với sinh viên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quy chế này áp dụng đối với sinh viên đang học các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường kể từ khóa tuyển sinh năm 2025 trở về sau.

b) Quy chế này đồng thời áp dụng đối với đơn vị, cá nhân liên quan trong đào tạo trình độ đại học theo hình thức chính quy.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Thuật ngữ trong Quy chế được hiểu như sau:

STT	Thuật ngữ	Nghĩa trong văn bản
1	Trường	Trường Đại học Hoa Sen
2	Lộ trình mẫu	Phụ lục “Kế hoạch học tập đúng hạn” được ban hành kèm theo chương trình đào tạo của từng ngành học và theo từng khóa học.

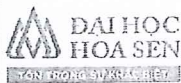
Những thuật ngữ không được giải thích trong Quy chế được hiểu theo định nghĩa trong Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường và của pháp luật hiện hành.

2. Từ ngữ viết tắt

STT	Thuật ngữ	Nghĩa trong văn bản
1	Bộ GD&ĐT	Trường Đại học Hoa Sen
2	P.ĐTĐH	Phòng Đào tạo đại học

Điều 3. Chương trình đào tạo và thời gian của khóa học

1. Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các học phần, trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo gồm: trình độ đào tạo; điều kiện nhập học; mục tiêu đào tạo; chuẩn kiến thức kỹ năng của người học khi tốt nghiệp; khối lượng kiến thức lý thuyết, thực hành, thực tập, khóa

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp; chuẩn đầu ra; điều kiện tốt nghiệp; kế hoạch đào tạo theo thời gian thiết kế; phương pháp và hình thức đào tạo; cách thức đánh giá kết quả học tập; các điều kiện thực hiện chương trình.

2. Nội dung, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau. Đối với người đã tốt nghiệp trình độ khác hoặc ngành khác, khối lượng học tập thực tế được xác định trên cơ sở công nhận hoặc chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy và miễn trừ học phần trong chương trình đào tạo trước.

3. Chương trình đào tạo được xây dựng, cập nhật, điều chỉnh và Hiệu trưởng ký ban hành theo quy định của Trường cho từng khóa; được công khai đối với sinh viên trước khi bắt đầu khóa học. Việc cập nhật, điều chỉnh không ảnh hưởng đến học tập của sinh viên.

4. Thời gian của khóa học là thời gian được thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình đào tạo cụ thể và được quy định trong chương trình đào tạo từ ba đến bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. Thời gian tối đa mà mỗi sinh viên phải hoàn tất chương trình học là thời gian quy định tại khoản 4 của Điều này cộng thêm hai năm học đối với các chương trình đào tạo cấp bằng Cử nhân.

6. Trong trường hợp đặc biệt, Hiệu trưởng xem xét và quyết định cho phép sinh viên được gia hạn thêm thời gian tối đa của khóa học nhưng không được vượt quá hai lần so với thời gian của khóa học được quy định tại khoản 4 của Điều này.

Điều 4. Học phần

1. Học phần là khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, được quy định cụ thể trong chương trình đào tạo để sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học, nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ.

2. Các loại học phần

a) Học phần cốt lõi: là những học phần trong một chuỗi học phần có tính hệ thống nhằm tạo thành một ngành chuyên môn của một chương trình đào tạo. Học phần cốt lõi gồm những học phần bắt buộc hoặc tự chọn bắt buộc.

b) Học phần bắt buộc: là học phần chứa đựng các nội dung kiến thức chính yếu của mỗi chương trình đào tạo bắt buộc sinh viên phải tích lũy.

c) Học phần hoặc nhóm học phần tự chọn bắt buộc: là học phần hoặc nhóm học phần mà sinh viên bắt buộc phải tích lũy nhưng được phép lựa chọn trong danh mục có trong chương trình đào tạo để tích lũy đủ số học phần quy định của chương trình đào tạo.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

d) Học phần tự chọn tự do: là học phần của Trường mà sinh viên được quyền chọn nếu thỏa điều kiện của học phần và phù hợp với bậc học của sinh viên. Trường khuyến khích sinh viên chọn học phần tự chọn tự do là học phần ngoài ngành học chính.

đ) Học phần ngoài chương trình đào tạo: là học phần mà sinh viên sau khi hoàn tất được ghi nhận trong phiếu kết quả học tập tại học kỳ đăng ký học, không được tính tín chỉ tích lũy khi xét tốt nghiệp.

e) Học phần học trước: là học phần mà sinh viên phải học trước khi học học phần khác.

g) Học phần tiên quyết: là học phần mà khối lượng kiến thức bắt buộc phải được học trước một hoặc một số học phần khác trong chương trình đào tạo. Điểm trung bình học phần của học phần tiên quyết phải từ loại đạt (điểm D) trở lên.

h) Học phần tương đương: là một hoặc một nhóm học phần thuộc một chương trình đào tạo tại Trường mà sinh viên được phép tích lũy để thay thế cho một hoặc một nhóm học phần trong một chương trình đào tạo khác theo các tiêu chí do lãnh đạo khoa/chương trình xác định.

i) Học phần thay thế: là học phần do lãnh đạo khoa/chương trình chỉ định cho sinh viên học thay thế học phần trong chương trình đào tạo trong các trường hợp sau:

- Học phần cũ không còn giảng dạy; hoặc,
- Học phần vẫn còn giảng dạy nhưng không được mở vào học kỳ mà sinh viên được phép học trả nợ (xác định cá biệt đối với từng sinh viên); hoặc,
- Học phần được chỉ định khi sinh viên có quyết định chuyển ngành; hoặc,
- Học phần thuộc bậc học cao hơn có thể thay thế cho học phần thuộc bậc học thấp hơn; hoặc,
- Học phần có nội dung gồm nhiều học phần có thể được chỉ định thay thế cho các học phần tương ứng; hoặc,
- Học phần được giảng dạy bằng tiếng Anh (DE) có thể được chỉ định thay thế cho cùng học phần đó được giảng dạy bằng tiếng Việt (DV).
- Học phần thay thế phải tương đương về mức trình độ và số tín chỉ.

3. Mã số học phần và số hiệu học phần

a) Mã số học phần:

- Mã số học phần là mã định danh học thuật được gán cho một học phần cụ thể trong chương trình đào tạo nhằm xác định trình độ đào tạo, lĩnh vực ngành nghề, tính chuyên môn, cấp độ và ngôn ngữ được giảng dạy của học phần trong cấu trúc chương trình.

- Tại một thời điểm, học phần được xác định sự định danh duy nhất bằng một mã số học phần quản lý về mặt học thuật và quản lý hành chính.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

- Cấu trúc mã số học phần có tối đa 11 ký tự gồm chữ và số.

b) Số hiệu học phần là số định danh duy nhất được gán cho một học phần khi được cấp mã số học phần. Học phần có thể được cập nhật qua các thời điểm khác nhau nhưng giữ nguyên số hiệu học phần.

c) Việc cấp số hiệu và mã số học phần được thực hiện theo Quy định về quản lý học phần của Trường.

4. Đề cương học phần

a) Đề cương học phần là tài liệu xác định mục tiêu và kết quả đạt được khi hoàn tất học phần, sắp xếp tiến trình dạy, học để giảng viên, sinh viên chủ động thực hiện đạt được kết quả đề ra sau khi học xong học phần. Giảng viên thay mặt Trường thực hiện giảng dạy, kiểm tra, thi theo đúng đề cương học phần, đồng thời hướng dẫn sinh viên thực hiện các yêu cầu của học phần như nội dung phải chuẩn bị, bài tập, các yêu cầu hoàn thành trước hoặc sau khi tham dự buổi học.

b) Nội dung đề cương học phần gồm: tên học phần, mã số học phần, quy cách học phần (số tín chỉ, tổng số tiết: lý thuyết, thực hành, bài tập, tự học, đi thực tế bên ngoài), mục tiêu, kết quả đạt được, đánh giá kết quả học phần, tài liệu dùng cho học phần và kế hoạch giảng dạy.

c) Đề cương học phần xác định “điều kiện tiên quyết của học phần” là các yêu cầu phải đạt trước khi học học phần, gồm một hay nhiều điều kiện sau: học phần tiên quyết, học phần trước, số tín chỉ tích lũy phải đạt và các điều kiện khác thỏa mục tiêu của học phần.

d) Việc xây dựng, cập nhật, điều chỉnh, quản lý và ban hành đề cương học phần được thực hiện theo Quy định quản lý học phần của Trường.

5. Tín chỉ học phần

a) Tín chỉ là đơn vị để tính khối lượng học tập của sinh viên.

b) Một tín chỉ được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 - 45 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 - 90 giờ thực tập tại cơ sở; 45 - 60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn hoặc đồ án tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp và ít nhất 30 giờ tự học.

6. Các học phần trong chương trình đào tạo được sắp xếp thành một lộ trình theo từng học kỳ. Đây là kế hoạch học tập mẫu (gọi tắt là “lộ trình mẫu”) mà Trường định hướng cho sinh viên học để tốt nghiệp đúng hạn.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Chương II TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 5. Kế hoạch đào tạo

1. Trường tổ chức đào tạo hình thức chính quy theo từng lớp học phần, cho phép sinh viên tích lũy tín chỉ của từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập của cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

2. Kế hoạch năm học và Biểu đồ kế hoạch tuần năm học chi tiết hóa việc tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo theo năm học, học kỳ, phù hợp với hình thức đào tạo và phương thức tổ chức đào tạo.

3. Một năm học gồm học bốn học kỳ như sau:

a) Học kỳ 1 và học kỳ 2: từ 16 đến 17 tuần, gồm 15 tuần học, đánh giá liên tục, 01 đến 02 tuần để dự trữ và thi kết thúc học phần hoặc bảo vệ thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp.

b) Học kỳ Tết và học kỳ Hè: từ 06 đến 08 tuần, gồm 05 đến 07 tuần học, đánh giá liên tục, 01 tuần thi kết thúc học phần hoặc bảo vệ thực tập nhận thức/thực tập nghề nghiệp.

4. Hằng năm, Trường ban hành Biểu đồ kế hoạch tuần năm học quy định kế hoạch năm học, thời gian biểu các tuần học, lịch học, lịch kiểm tra, lịch thi, nghỉ lễ - Tết, bảo vệ thực tập.

5. Dạy và học trực tuyến

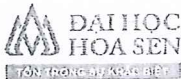
a) Trường xây dựng hệ thống MLearning, có nội quy lớp học, học liệu, các tài liệu hướng dẫn dạy, học cho giảng viên, sinh viên. Tất cả giảng viên được tập huấn: phương pháp dạy học, tổ chức học liệu điện tử, giải pháp bảo đảm chất lượng lớp học. Chất lượng lớp học trực tuyến không thấp hơn chất lượng lớp học trực tiếp.

b) Giảng viên có thể tích hợp giữa việc dạy trực tiếp tại lớp và dạy trực tuyến, việc dạy trực tuyến không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo, trong các trường hợp sau đây:

- Đề cương học phần có nội dung về tích hợp giữa việc dạy trực tiếp tại lớp và dạy trực tuyến; hoặc

- Giảng viên thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo/quyết định của Trường nên cần dạy trực tuyến. Trong trường hợp này, việc dạy trực tuyến phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo và P.ĐTĐH.

- Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường tổ chức việc dạy và học trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, quy định của Trường, phù hợp với điều kiện thực tế.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

c) Việc dạy và học trực tuyến có thể được thực hiện ngoài Trường và đảm bảo yếu tố về bảo mật thông tin.

Điều 6. Đăng ký nhập học và tổ chức lớp học

1. Đăng ký nhập học

a) Sinh viên trúng tuyển vào Trường phải đăng ký và hoàn tất thủ tục nhập học theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và các quy định của Trường.

b) Sinh viên đã hoàn tất thủ tục nhập học được xếp vào một lớp ngành đào tạo và được cấp:

- Một mã số sinh viên để thực hiện truy xuất trong phần mềm quản lý đào tạo.
- Một tài khoản để truy cập phần mềm quản lý đào tạo và địa chỉ email để sử dụng liên lạc, nhận thông tin từ Trường (Thông tin quy chế, quy định về đào tạo, nội quy Thư viện/phòng máy; các chỉ dẫn về cơ sở học tập, khoa, các đơn vị để liên lạc, địa chỉ website để xem thông tin về chương trình đào tạo).

2. Lớp ngành

a) Lớp ngành là lớp mà sinh viên được xếp theo khóa nhập học; gắn với tên ngành, khóa đào tạo.

b) Mỗi lớp ngành có một mã định danh riêng, có giảng viên phụ trách. Nếu chương trình đào tạo của ngành có nhiều chuyên ngành, sinh viên được Khoa hướng dẫn chọn chuyên ngành trong năm học đầu tiên và có quyết định biên chế về lớp chuyên ngành đã chọn.

c) Việc tổ chức lớp ngành được thực hiện theo quy định của Trường.

Điều 7. Cố vấn học tập

1. Cố vấn học tập là chức danh của giảng viên, nhân viên Trường; thực hiện công tác tư vấn học tập và quản lý sinh viên.

2. Trường ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ Cố vấn học tập theo đề xuất của Trưởng Khoa và Phòng Nhân sự.

3. Cố vấn học tập có trách nhiệm và quyền lợi được quy định tại Quy chế quản lý nhân sự, Quy chế Cố vấn học tập và các quy định khác có liên quan của Trường.

Điều 8. Kế hoạch học tập

1. Trước học kỳ đầu tiên của khóa học, căn cứ lộ trình mẫu, Trường thiết lập kế hoạch học tập mẫu toàn khóa học cho sinh viên tại Hệ thống thông tin sinh viên gồm các học phần bắt buộc, tự chọn bắt buộc để sinh viên chọn.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

2. Sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân toàn khóa học để học các học phần tự chọn bắt buộc, giáo dục thể chất, tự chọn tự do.

3. Cố vấn học tập duyệt kế hoạch học tập cá nhân toàn khóa học đúng với yêu cầu đào tạo và các điều chỉnh của sinh viên tại mỗi học kỳ.

4. Trước mỗi học kỳ, sinh viên điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân để học các học phần tự chọn bắt buộc, giáo dục thể chất, tự chọn tự do; học lại, học cải thiện, học vượt.

5. Việc lập kế hoạch học tập cá nhân toàn khóa học, điều chỉnh kế hoạch học tập từng học kỳ và duyệt kế hoạch học tập của sinh viên được thực hiện theo quy định của Trường.

Điều 9. Tổ chức lớp học phần và thời khóa biểu

1. Lớp học phần là lớp được tổ chức cho những sinh viên cùng ngành hoặc khác ngành học một học phần có cùng thời khóa biểu trong một học kỳ và cùng số hiệu lớp. Sĩ số tối thiểu và tối đa cho mỗi lớp học phần được thực hiện theo quy định của Trường.

2. Trường tổ chức lớp học phần theo lộ trình mẫu của từng ngành, khóa học và kế hoạch học tập cá nhân của sinh viên. Khoa phân công giảng viên đảm nhận các lớp học phần tại từng học kỳ.

a) Việc phân công giờ giảng cho giảng viên cơ hữu được thực hiện theo Quy chế quản lý nhân sự của Trường.

b) Việc mời giảng viên thỉnh giảng được thực hiện theo quy định của Trường.

3. Thời gian mỗi tiết học là 50 phút.

4. Trường tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu. Tùy theo số lượng sinh viên, số lớp học phần cần tổ chức và điều kiện cơ sở vật chất, P.ĐTĐH xếp thời khóa biểu dạy-học các ca học trong từng ngày theo quy định phân công tiết học.

a) Giảng viên cơ hữu được xếp thời khóa biểu từ thứ Hai đến thứ Bảy hằng tuần, các ca học trong ngày.

b) Giảng viên thỉnh giảng được xếp thời khóa biểu ưu tiên theo lịch của giảng viên và phù hợp với điều kiện của Trường.

5. Thời khóa biểu thể hiện thời gian, địa điểm, tính chất từng lớp học phần, giảng viên phụ trách. Thời khóa biểu của các lớp học phần được bố trí đều trong các tuần của học kỳ, số tiết dạy đối với một lớp học phần được thực hiện theo quy định.

6. Việc dạy và học được thực hiện theo Quy định về công tác giảng dạy của Giảng viên.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Điều 10. Đăng ký học phần

1. Căn cứ lộ trình mẫu và kế hoạch học tập cá nhân đã được cố vấn học tập duyệt, Trường xếp thời khóa biểu cố định đối với các học phần bắt buộc, tự chọn bắt buộc, giáo dục quốc phòng-an ninh cho sinh viên tại từng học kỳ; sinh viên đăng ký học phần tự chọn tự do, giáo dục thể chất, học vượt/học cải thiện/học lại.

2. Số tín chỉ tại từng học kỳ

a) Đối với học kỳ 1 và học kỳ 2: sinh viên học theo lộ trình mẫu và tối đa là 24 tín chỉ, không kể các học phần không tính tín chỉ trong chương trình đào tạo.

b) Đối với học kỳ Tết và học kỳ Hè: sinh viên học theo lộ trình mẫu và tối đa là 12 tín chỉ, không kể các học phần không tính tín chỉ trong chương trình đào tạo.

3. Đăng ký học phần

a) Sinh viên thuộc các trường hợp: nhập học trước học kỳ đầu tiên của khóa học, được xét miễn một số học phần, học vượt; nhập học lại sau thời gian nghỉ học tạm thời, chuyển ngành/chuyên chuyên ngành; hết thời gian học theo lộ trình mẫu, hết thời gian học tối đa nhưng chưa tích lũy đủ tín chỉ của chương trình đào tạo phải tự đăng ký học phần.

b) Sinh viên không học theo lộ trình mẫu phải nộp đơn để được xem xét cho tự đăng ký.

c) Sau khi kết thúc các đợt đăng ký học phần, Trường chỉ hỗ trợ đăng ký học phần bổ sung vào các lớp học phần còn khả năng tiếp nhận.

4. Rút bớt học phần, hủy học phần

a) Nếu có lý do bất khả kháng, sinh viên có thể nộp đơn đề nghị rút bớt học phần, trừ các học phần bắt buộc, để không bị đánh giá kết quả học phần đó. Sau thời hạn quy định, sinh viên phải học theo thời khóa biểu và tuân thủ các quy định về chuyên cần.

b) Trường chỉ xem xét hủy tất cả học phần có trong thời khóa biểu học kỳ đối với sinh viên bị tai nạn, ốm đau phải điều trị tại bệnh viện thời gian dài (có xác nhận của bệnh viện). Sinh viên có thể làm đơn để được xem xét nghỉ học tạm thời theo quy định tại Điều 21 của Quy chế này.

5. Đăng ký học lại, học cải thiện

a) Sinh viên có điểm trung bình học phần không đạt phải đăng ký học lại:

- Đối với học phần bắt buộc: phải đăng ký học lại chính học phần đó.
- Đối với học phần tự chọn bắt buộc: đăng ký học lại chính học phần đó hoặc học phần cùng nhóm tương ứng.
- Đối với học phần tự chọn tự do: đăng ký học lại chính học phần đó hoặc học phần tự chọn khác.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

b) Sinh viên được phép đăng ký lại học phần có điểm trung bình học phần từ 4.0 (thang điểm 10) hay điểm D (thang điểm chữ) trở lên để cải thiện điểm nếu có mở lớp.

c) Điểm của các lần học đều được ghi trong kết quả học tập. Kết quả cao nhất trong các lần học được chọn để tính vào điểm trung bình tích lũy và được ghi vào phụ lục văn bằng khi sinh viên tốt nghiệp.

2. Đăng ký học dự thính: Sinh viên có quyết định của Trường cho miễn học, phải thi học phần có thể đề nghị Trường cho học dự thính học phần đó nếu lớp học phần còn khả năng tiếp nhận. Sinh viên học dự thính không phải đóng học phí.

3. Sinh viên đã được Trường xếp thời khóa biểu tại một học kỳ có nguyện vọng không học với lý do chính đáng phải nộp đơn đề nghị nghỉ học tạm thời theo quy định. Sinh viên không hoàn thành nghĩa vụ học phí bị hủy tất cả học phần có trong thời khóa biểu học kỳ.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Chương III ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Điều 11. Đánh giá liên tục

1. Đánh giá liên tục là biện pháp đánh giá quá trình học tập của sinh viên không chỉ dựa vào kết quả kỳ thi kết thúc học phần mà còn căn cứ vào kết quả của những lần đánh giá trong suốt quá trình học tập thông qua các bài kiểm tra.

2. Đối với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá tối thiểu hai điểm thành phần. Kết quả học tập một học phần gồm điểm của các lần kiểm tra và điểm thi kết thúc học phần. Các hình thức đánh giá, số lần đánh giá và tỉ lệ của từng đánh giá, thang điểm của thành phần đánh giá được quy định trong đề cương học phần.

3. Các học phần có khối lượng nhỏ hơn hai tín chỉ có thể chỉ có một lần đánh giá. Như vậy, điểm của lần đánh giá này là điểm trung bình học phần.

4. Hình thức đánh giá trực tuyến được áp dụng khi đề cương học phần có quy định, đảm bảo trung thực, công bằng và khách quan như đánh giá trực tiếp, đồng thời đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần, trừ những trường hợp bất khả kháng được Hiệu trưởng/Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo đồng ý. Việc tổ chức bảo vệ và đánh giá khóa luận tốt nghiệp/đề án tốt nghiệp/thực tập tốt nghiệp được thực hiện trực tuyến với trọng số cao hơn khi đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

a) Việc đánh giá được thực hiện thông qua một hội đồng chuyên môn gồm ít nhất ba thành viên.

b) Hình thức bảo vệ và đánh giá trực tuyến được sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và sinh viên.

c) Diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm đầy đủ và lưu trữ.

Điều 12. Kiểm tra

1. Kiểm tra là hình thức đánh giá trung gian trong quá trình học tập một học phần trong một học kỳ. Hình thức kiểm tra có thể là tự luận, trắc nghiệm, thực hành; hoặc là điểm cho các hoạt động trong lớp (không liên quan đến làm bài thi) như viết báo cáo, viết tiểu luận, thuyết trình, sinh hoạt trong lớp, bài nộp, thảo luận, chuẩn bị bài, thao tác trong phòng thực hành. Tất cả các hình thức kiểm tra này phải được ghi trong đề cương học phần.

2. Trừ những học phần như thực tập, thí nghiệm, đề án học phần và các học phần có khối lượng nhỏ hơn hai tín chỉ, các học phần có học lý thuyết đều phải có từ một đến ba lần kiểm tra. Nếu học phần chỉ kiểm tra một lần, điểm kiểm tra được tính 30% điểm

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

trung bình học phần. Nếu có nhiều lần kiểm tra thì tổng các điểm này không được vượt quá 60% điểm trung bình học phần.

3. Ngoài các lần kiểm tra, giảng viên tổ chức cho sinh viên làm bài kiểm tra giữa kỳ tại lớp theo quy định của đề cương học phần và Biểu đồ kế hoạch tuần năm học. Các lần kiểm tra tại lớp phải được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi và quản lý điểm.

4. Sinh viên vắng kiểm tra lần nào thì điểm kiểm tra lần đó bằng không (0.0). Sinh viên được hoãn kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Quy chế này được giảng viên cho kiểm tra lại sau ngày kiểm tra chính thức và trước buổi học cuối cùng theo thời khóa biểu.

5. Điểm kiểm tra đánh giá liên tục và điểm kiểm tra giữa kỳ được giảng viên công bố và trả bài kiểm tra cho sinh viên tại lớp theo Quy chế tổ chức thi và quản lý điểm.

Điều 13. Lịch thi và thi kết thúc học phần

1. Lịch thi kết thúc học phần là kế hoạch thời gian do Trường ban hành, trong đó quy định cụ thể ngày, giờ, phòng thi, cơ sở thi của từng lớp học phần mà sinh viên học trong học kỳ.

- Lịch thi kết thúc học phần do P.ĐTĐH công bố ít nhất hai tuần trước ngày thi học phần đầu tiên. Các trường hợp thay đổi lịch thi kết thúc học phần sau khi đã công bố phải được sự phê duyệt của Trường P.ĐTĐH. Lớp thi ngoài lịch thi quy định sẽ bị hủy kết quả.

- Sinh viên có nhiệm vụ theo dõi lịch thi qua Email, Website và Hệ thống thông tin sinh viên.

2. Thi kết thúc học phần là hình thức đánh giá tổng hợp được tổ chức vào cuối quá trình giảng dạy một học phần nhằm kiểm tra mức độ đạt được các mục tiêu, chuẩn đầu ra của người học đối với nội dung kiến thức và kỹ năng đã được giảng dạy.

3. Đề cương học phần quy định hình thức thi kết thúc học phần gồm: bài thi vào cuối học kỳ hoặc quá trình đánh giá liên tục trong suốt học kỳ mà không phải là một kỳ thi kết thúc học phần.

4. Điều kiện dự thi kết thúc học phần:

- Sinh viên phải có tên trong danh sách sinh viên dự thi cuối học kỳ.
- Sinh viên phải có thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân bản chính có dán ảnh và còn thời hạn sử dụng (thẻ căn cước, giấy phép lái xe, hộ chiếu).
- Mỗi học phần, sinh viên chỉ được thi kết thúc học phần một lần cho một lần học.

5. Sinh viên không được dự thi kết thúc học phần trong các trường hợp:

- Có tên trong danh sách cấm thi;

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

- b) Có mặt tại phòng thi quá 15 phút sau khi đã phát đề thi;
- c) Có mặt tại phòng thi nhưng không có thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân bản chính có dán ảnh.
- d) Sinh viên thuộc điểm b, điểm c khoản này được xem như vắng thi.
6. Điểm thi kết thúc học phần và điểm trung bình học phần được công bố trên Hệ thống thông tin sinh viên.
7. Thi thách thức
- a) Thi thách thức là hình thức thi kết thúc học phần mà sinh viên không cần tham gia các buổi học, các buổi kiểm tra, chỉ dự thi cuối kỳ.
- b) Thi thách thức được áp dụng trong các trường hợp sau:
- Sinh viên được xếp loại xuất sắc (có điểm trung bình tích lũy từ 3,60 - thang điểm 4 trở lên) hoặc có những thành tích đặc biệt khác như tham gia kỳ thi quốc gia, quốc tế, Olympic, tham gia nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước.
 - Sinh viên được xếp từ loại giỏi trở lên (có điểm trung bình tích lũy từ 3,20 - thang điểm 4 trở lên) không thể học bình thường do bị trùng thời khóa biểu cho hoạt động học tập khác ưu tiên hơn.
- c) Sinh viên có nguyện vọng thi thách thức phải đăng ký học phần, đóng học phí và nộp đơn đề nghị đề Khoa, P.ĐTĐH, phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng xem xét và Trường ra quyết định cho thi thách thức trước khi bắt đầu học kỳ.
8. Sinh viên vắng thi kết thúc học phần bị ghi điểm “không” (0,0 - điểm F) cho thành phần điểm thi kết thúc học phần. Sinh viên có quyết định hoãn thi được ghi điểm trung bình học phần là “điểm I” (điểm chưa hoàn tất) và được phép đăng ký thi lại vào học kỳ có tổ chức thi học phần đó.
9. Việc tổ chức kiểm tra, thi kết thúc học phần và xử lý các vi phạm được thực hiện theo Quy chế tổ chức thi và quản lý điểm, các quy chế, quy định có liên quan.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Điều 14. Điểm, thang điểm đánh giá và đánh giá kết quả học phần

1. Thang điểm đánh giá

Bảng 1: Thang điểm đánh giá học phần

STT	HỌC PHẦN	LOẠI	Thang điểm 10	Thang điểm CHỮ	Thang điểm 4
1	Học phần được tính vào điểm trung bình tích lũy	Đạt	8,5 - 10	A	4,0
2			7,0 - 8,4	B	3,0
3			5,5 - 6,9	C	2,0
4			4,0 - 5,4	D	1,0
5		Không đạt	0,0 - 3,9	F	0,0
6	Học phần không được tính vào điểm trung bình tích lũy	Đạt	Từ 5,0 trở lên	P	-
7		Không đạt	Dưới 5,0	F	-

2. Điểm các lần kiểm tra và thi được làm tròn đến một chữ số thập phân theo thang điểm 10. Giảng viên phải nhập điểm trên Hệ thống thông tin quản lý theo Quy chế tổ chức thi và quản lý điểm của Trường.

3. Điểm trung bình của một học phần

a) Điểm trung bình của một học phần là trung bình trọng số điểm của các lần kiểm tra và thi kết thúc học phần.

b) Điểm trung bình của một học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân theo thang điểm 10 và được quy về thang điểm 4, thang điểm chữ quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Sinh viên có điểm trung bình học phần không đạt khi:

a) Học phần có tính tín chỉ trong chương trình đào tạo: có điểm trung bình học phần dưới 4,0 (thang điểm 10).

b) Học phần không tính tín chỉ trong chương trình đào tạo: có điểm trung bình học phần dưới 5,0 (thang điểm 10), trừ các học phần được xác định theo quy định khác của Trường.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

5. Các loại điểm đặc thù khác

Bảng 2: Các loại điểm đặc thù khác

STT	Loại	Thang điểm 10	Thang điểm CHỮ	Thang điểm 4	Ghi chú
1	Vắng thi có lý do	11	I	--	Điểm thành phần
2	Cấm thi và phải đăng ký học lại	12	F	0,0	Điểm học phần
3	Vắng thi không lý do	13	F	--	Điểm thành phần
4	Miễn học phần	15	R	--	Điểm học phần
5	Đình chỉ thi (điểm 0,0 học phần)	16	F	0,0	Điểm học phần
6	Đình chỉ thi (điểm 0,0 bài thi)	17	F	--	Điểm thành phần
7	Điểm chưa được nhập		X		

“**I**” chỉ trường hợp sinh viên có quyết định cho hoãn thi. Sinh viên phải đăng ký thi lại vào học kỳ mà học phần có tổ chức thi.

“**R**” chỉ học phần mà sinh viên được miễn học theo Điều 27 của Quy chế này. Điểm R sẽ không tính vào điểm trung bình tích lũy nhưng vẫn được tính vào số tín chỉ tích lũy để xét tốt nghiệp.

“**X**” chỉ học phần mà P.ĐTĐH chưa nhận đủ bảng điểm từ Khoa.

Điều 15. Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy

Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ qua các tiêu chí sau:

1. Sinh viên được tính số tín chỉ tích lũy của một học phần khi có điểm trung bình học phần đạt từ 4,0 (thang điểm 10) hoặc D (thang điểm chữ) trở lên.

2. Điểm trung bình học kỳ là điểm trung bình có trọng số của tất cả các học phần mà sinh viên học trong học kỳ đó, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần. Điểm trung bình học kỳ được tính theo thang điểm 4 và tính trung bình trọng số tất cả các điểm trung bình học phần, được làm tròn đến hai chữ số thập phân, theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

A là điểm trung bình học kỳ.

a_i là điểm của học phần thứ i trong học kỳ.

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i trong học kỳ.

n là tổng số học phần trong học kỳ.

3. Điểm trung bình tích lũy là điểm trung bình có trọng số của tất cả các học phần mà sinh viên đã học, với trọng số là số tín chỉ tương ứng của từng học phần, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm được xem xét vào lúc kết thúc mỗi học kỳ, năm học, khóa học. Khi kết thúc khóa học, vào thời điểm xét tốt nghiệp, điểm trung bình tích lũy không tính các học phần học thêm ngoài chương trình đào tạo. Điểm trung bình tích lũy được tính theo thang điểm 4 và tính trung bình trọng số tất cả các điểm trung bình học phần, được làm tròn đến hai chữ số thập phân, theo công thức sau:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là điểm trung bình tích lũy.

a_i là điểm cao nhất giữa các lần học của học phần thứ i .

n_i là số tín chỉ của học phần thứ i .

n là tổng số học phần từ đầu khóa học đến kết thúc một học kỳ, năm học, khóa học.

4. Số tín chỉ tích lũy: là tổng số tín chỉ các học phần mà sinh viên đã đạt và được tính theo chương trình đào tạo.

5. Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy được dùng để cảnh báo buộc thôi học, xét tốt nghiệp và xếp loại học lực sinh viên, tính theo điểm cao nhất của học phần trong các lần học.

Điều 16. Phân loại sinh viên và xếp loại học lực sinh viên

1. Sinh viên được xếp loại trình độ năm học căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập mẫu.

Bảng 3: Bảng xếp loại trình độ năm học của sinh viên

Loại sinh viên	Số tín chỉ đạt
Sinh viên trình độ năm thứ nhất	0 - 24
Sinh viên trình độ năm thứ hai	25 - 63
Sinh viên trình độ năm thứ ba	64 - 102
Sinh viên trình độ năm thứ tư	103 - 120

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

2. Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ hoặc điểm trung bình tích lũy (thang điểm 4) như sau:

Bảng 4: Bảng xếp loại học lực sinh viên

Loại	Thang điểm 4	Thang điểm 10
Xuất sắc	Từ 3,6 đến 4,0	Từ 9,0 đến 10,0
Giỏi	Từ 3,2 đến cận 3,6	Từ 8,0 đến cận 9,0
Khá	Từ 2,5 đến cận 3,2	Từ 7,0 đến cận 8,0
Trung bình	Từ 2,0 đến cận 2,5	Từ 5,0 đến cận 7,0
Yếu	Từ 1,0 đến cận 2,0	Từ 4,0 đến cận 5,0
Kém	Dưới 1,0	Dưới 4,0

Điều 17. Các loại bằng điểm

1. Phiếu kết quả học tập

a) Phiếu kết quả học tập thể hiện kết quả học các học phần mà sinh viên đã học hoặc được miễn học trong từng học kỳ, gồm:

- Thông tin sinh viên: mã số sinh viên, họ và tên sinh viên, bậc học, ngành học, chuyên ngành học, khóa học.

- Thông tin về học phần: mã số học phần, tên học phần, số tín chỉ học phần, số tiết học phần, điểm trung bình học phần (thang điểm 10, thang điểm chữ, thang điểm 4).

- Sau mỗi học kỳ có thể hiện: tổng số tín chỉ các học phần đã học trong học kỳ, số tín chỉ đã tích lũy được trong học kỳ và điểm trung bình học kỳ.

- Tại thời điểm in phiếu kết quả học tập, sau tất cả các học kỳ, có thể hiện tổng số tín chỉ đã tích lũy và điểm trung bình tích lũy.

a) Học kỳ sau đó sinh viên đăng ký học trả nợ bằng đúng học phần đó hoặc học cải thiện thì:

- Học phần có điểm trung bình học phần thấp hơn trong các lần học không được tính trong trung bình học kỳ của học kỳ mà sinh viên đăng ký học và điểm trung bình tích lũy, có ghi chú “Đã học lại”.

- Học phần có điểm trung bình học phần cao nhất trong các lần học được tính trong trung bình học kỳ của học kỳ mà sinh viên đăng ký học và trong điểm trung bình tích lũy.

b) Học kỳ sau đó sinh viên đăng ký học trả nợ bằng học phần tương đương hoặc học phần thay thế, thì:

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

- Học phần có điểm trung bình học phần thấp hơn trong các lần học không được tính trong trung bình học kỳ của học kỳ học và có ghi chú “Đã học lại”.

- Học phần có điểm trung bình học phần cao nhất trong các lần học được tính trong trung bình học kỳ của học kỳ mà sinh viên đăng ký học và trong điểm trung bình tích lũy, với số tín chỉ của học phần được quy định trong chương trình đào tạo.

c) Phiếu kết quả học tập có phiên bản tiếng Việt và phiên bản tiếng Anh. Phiên bản tiếng Việt ghi tên học phần là tiếng Việt nếu học bằng tiếng Việt, ghi tên học phần là tiếng Anh nếu học bằng tiếng Anh. Phiên bản tiếng Anh ghi tên các học phần bằng tiếng Anh.

đ) Sinh viên được cấp phiếu kết quả học tập theo quy định của Trường.

2. Phụ lục văn bằng

a) Phụ lục văn bằng thể hiện:

- Thông tin về người được cấp văn bằng: họ, chữ đệm, tên, ngày tháng năm sinh.

- Thông tin về văn bằng: tên cơ sở giáo dục đại học cấp bằng, chuyên ngành đào tạo, ngày nhập học, ngôn ngữ đào tạo, thời gian đào tạo, trình độ đào tạo theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam, hình thức đào tạo.

- Thông tin về tất cả các học phần quy định trong chương trình đào tạo mà sinh viên đã hoàn thành để tốt nghiệp, tên và kết quả khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp, tổng số tín chỉ đã tích lũy và điểm trung bình tích lũy. Mỗi học phần thể hiện một lần, gồm: mã số học phần, tên học phần, số tín chỉ học phần (là mã số học phần, tên học phần, số tín chỉ được quy định trong chương trình đào tạo), điểm trung bình học phần thang điểm 10, thang điểm 4, thang điểm chữ (là điểm trung bình học phần cao nhất giữa các lần học).

- Thông tin kết nối với văn bằng: mã số sinh viên, số hiệu văn bằng.

b) Khi sinh viên học học phần tương đương hoặc học phần thay thế để thay thế tương đương hoặc thay thế cho học phần xác định trong chương trình đào tạo thì khi đó việc thể hiện trên phụ lục văn bằng như sau:

- Mã số học phần, tên học phần, điểm trung bình học phần: là của học phần tương đương hoặc học phần thay thế.

- Số tín chỉ: là của học phần mà nó thay thế-tương đương hoặc thay thế.

c) Nội dung thể hiện trên cùng phụ lục văn bằng bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh. Với những học phần dạy bằng tiếng Anh, tên học phần chỉ thể hiện bằng tiếng Anh.

d) Phụ lục văn bằng chỉ được cấp cho sinh viên một lần sau khi đã có quyết định tốt nghiệp.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Điều 18. Học phần đặc thù

1. Học phần Giáo dục khai phóng

Học phần Giáo dục khai phóng là những học phần được thiết kế nhằm phát triển tư duy phản biện, kỹ năng mềm, khả năng thích ứng góp phần hình thành con người toàn diện. Sinh viên học các học phần Giáo dục khai phóng theo yêu cầu của chương trình đào tạo.

2. Tiếng Anh

a) Tiếng Anh là học phần bắt buộc đối với các ngành đào tạo không chuyên ngữ nhằm trang bị cho sinh viên vốn ngoại ngữ cần thiết để có thể đọc tài liệu bằng tiếng Anh và/hoặc tham gia học các học phần chuyên ngành được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Anh, đồng thời đáp ứng chuẩn đầu ra đối với chương trình học.

b) Chương trình tiếng Anh gồm một số học phần được tính tín chỉ và học phần không tính tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo.

c) Trường xếp lớp tiếng Anh cấp độ bắt đầu cho tân sinh viên sau khi nhập học theo quy định của Trường.

d) Chuẩn đầu ra ngoại ngữ để được xét tốt nghiệp:

- Sinh viên các ngành không chuyên ngữ có yêu cầu chuẩn đầu ra tiếng Anh trong chương trình đào tạo: phải nộp chứng chỉ quốc tế tiếng Anh theo Quy định về việc học và chuẩn đầu ra tiếng Anh của Trường.

- Sinh viên các ngành chuyên ngữ: phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được quy định trong chương trình đào tạo và theo Quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với các ngành chuyên ngữ của Trường.

3. Ngoại ngữ thứ hai

a) Ngoại ngữ thứ hai là yêu cầu bắt buộc đối với các ngành chuyên ngữ và các ngành có xác định học ngoại ngữ thứ hai trong chương trình đào tạo.

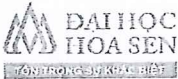
b) Sinh viên có thể chọn ngoại ngữ thứ hai là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Anh theo quy định của chương trình đào tạo.

c) Trường tổ chức giảng dạy tất cả các ngoại ngữ thứ hai hoặc chỉ giảng dạy một trong các ngoại ngữ tại điểm b khoản 3 Điều này tùy theo điều kiện của Trường.

d) Việc tổ chức học, đánh giá kết quả và các điều kiện miễn học phần được thực hiện theo Quy định học ngoại ngữ hai trong chương trình đào tạo của Trường.

4. Đề án học phần

a) Đề án học phần (khác với những hình thức đề án nhỏ hoặc bài tập lớn trong một số học phần) là học phần đặc thù giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

thu thập thông tin, phân tích, giải quyết vấn đề từ việc ứng dụng các kiến thức, kỹ năng đã học từ các học phần khác nhau hoặc từ các kiến thức mới trong quá trình thực hiện đề án học phần.

b) Sinh viên thực hiện đề án học phần theo đề cương học phần và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đề án dưới sự hướng dẫn của giảng viên do lãnh đạo khoa/chương trình phân công.

c) Tùy theo ngành đào tạo, số lượng đề án học phần được quy định từ một đến bốn đề án với tên gọi cụ thể được ghi rõ trong chương trình đào tạo. Số tín chỉ dành cho một đề án học phần được tính từ một đến ba tín chỉ.

5. Thực tập

a) Thực tập nhận thức hoặc Thực tập nghề nghiệp là một học phần bắt buộc thuộc chương trình đào tạo của một ngành học cụ thể, nhằm tạo điều kiện để sinh viên tham gia vào môi trường làm việc thực tế tại đơn vị thực tập, rèn luyện tác phong làm việc và các kỹ năng ứng xử. Sinh viên thực tập trong 07 tuần và 01 tuần để báo cáo trước hội đồng bảo vệ.

b) Thực tập tốt nghiệp là một học phần bắt buộc hoặc tự chọn bắt buộc thuộc chương trình đào tạo của một ngành học cụ thể, nhằm tạo điều kiện để sinh viên tham gia vào môi trường thực tế của đơn vị thực tập thông qua các công việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo, vận dụng những kiến thức chuyên ngành đã học để đưa ra các đề xuất nâng cao hoạt động của đơn vị thông qua chuyên đề thực tập. Sinh viên thực tập trong 15 tuần và 01 tuần để báo cáo trước hội đồng bảo vệ.

c) Thực tập nhận thức/ Nghề nghiệp có thời lượng 07 tuần được tính 03 tín chỉ.

d) Thực tập tốt nghiệp có thời lượng 15 tuần được tính 09 tín chỉ.

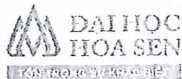
- Tại thời điểm đăng ký thực hiện thực tập tốt nghiệp, sinh viên phải thỏa các điều kiện sau: tổng số tín chỉ các học phần không đạt ít hơn 12 tín chỉ và những học phần không đạt này không thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo của chuyên ngành.

- Trong trường hợp đặc biệt, được sự đồng ý của Trường, sinh viên có thể học ba học phần (tương đương 09 tín chỉ) thuộc nhóm cấp độ 300 hoặc 400; trong đó phải có ít nhất một học phần thuộc nhóm cấp độ 400 để thay thế việc thực tập tốt nghiệp.

e) Trong đợt thực tập, sinh viên không được đăng ký học đồng thời học phần khác, trừ một số trường hợp ngoại lệ được sự cho phép của Trường.

g) Việc tổ chức, đánh giá và quản lý thực tập được thực hiện theo quy định của Trường.

6. Khóa luận tốt nghiệp/đề án tốt nghiệp.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

a) Học phần Khóa luận tốt nghiệp/Đồ án tốt nghiệp có 09 tín chỉ và được thực hiện trong 01 học kỳ chính với thời lượng 15 tuần. Sinh viên thực tập đồng thời thực hiện khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp thì thời gian và số tín chỉ cũng được tính như thực hiện khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp. Trong học kỳ thực hiện khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp, sinh viên không được đăng ký học đồng thời học phần khác, trừ một số trường hợp ngoại lệ được sự cho phép của Trường.

b) Tại thời điểm đăng ký thực hiện khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp, sinh viên phải thỏa các điều kiện sau: tổng số tín chỉ các học phần không đạt ít hơn 12 tín chỉ và những học phần không đạt này không thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình đào tạo của chuyên ngành, có điểm trung bình tích lũy từ 2,80 (thang điểm 4) trở lên.

c) Việc tổ chức và đánh giá khóa luận tốt nghiệp/đồ án tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của Trường.

7. Thực tập nhận thức/thực tập nghề nghiệp dưới hình thức tích lũy

a) Trường công nhận sinh viên hoàn thành học phần thực tập nhận thức/thực tập nghề nghiệp dưới hình thức tích lũy nếu sinh viên đã tích lũy tối thiểu 280 giờ làm việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp phù hợp với ngành học hoặc tham gia các chương trình, dự án, hoạt động cộng đồng ngoài đề cương học phần do Trường tổ chức.

b) Điều kiện đăng ký thực tập nhận thức/thực tập nghề nghiệp dưới hình thức tích lũy, nộp hồ sơ, đánh giá kết quả và miễn học phần thực tập nhận thức/thực tập nghề nghiệp được thực hiện theo Quy định về việc công nhận hoàn thành thực tập nhận thức/thực tập nghề nghiệp dưới hình thức tích lũy của Trường.

8. Chương trình Giáo dục quốc phòng-an ninh, giáo dục thể chất

Các học phần Giáo dục quốc phòng-an ninh, giáo dục thể chất được tổ chức học và thi riêng theo quy định của Bộ GD&ĐT và theo lịch bố trí của P.ĐTĐH. Sinh viên hoàn tất các học phần này sẽ được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh, quyết định công nhận hoàn thành giáo dục thể chất để xét tốt nghiệp. Số tín chỉ và điểm của các học phần này không tính vào tổng số tín chỉ tích lũy và điểm trung bình tích lũy.

9. Học phần Tin học ứng dụng

a) Học phần Tin học ứng dụng có 03 tín chỉ được thiết kế dành cho sinh viên các ngành của Trường theo quy định của từng chương trình đào tạo.

b) Để học học phần Tin học ứng dụng, sinh viên phải dự kiểm tra tin học dự bị đầu khóa học. Nếu đạt, sinh viên được học học phần Tin học ứng dụng. Sinh viên không dự kiểm tra hoặc có kết quả kiểm tra không đạt phải học học phần Tin học dự bị (không tính tín chỉ) là học phần học trước của học phần Tin học ứng dụng.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Chương IV XÉT VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 19. Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

1. Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:
 - a) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
 - b) Tích lũy đủ, đúng học phần, số tín chỉ, hoàn thành các nội dung bắt buộc khác và đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
 - c) Điểm trung bình tích lũy khóa học đạt từ 2,00 (thang điểm 4) trở lên, không có học phần không đạt (điểm F).
 - d) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh, hoàn thành chương trình giáo dục thể chất.
2. Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp phải đăng ký xét tốt nghiệp trực tuyến tại Hệ thống thông tin sinh viên. Sinh viên không đăng ký xét tốt nghiệp trực tuyến sẽ không được Trường xét tốt nghiệp.
3. Các Khoa xét tốt nghiệp cho sinh viên, P.ĐTĐH có trách nhiệm kiểm tra kết quả xét tốt nghiệp và trình Hội đồng xét tốt nghiệp của Trường xem xét. Căn cứ kết luận của Hội đồng xét tốt nghiệp, P.ĐTĐH trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp. Trên cơ sở đó, Trường P.ĐTĐH ký giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời cho sinh viên để sử dụng trong thời gian chờ cấp bằng tốt nghiệp.

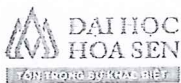
Điều 20. Cấp bằng tốt nghiệp

1. Bằng tốt nghiệp được cấp theo ngành đào tạo chính. Bằng tốt nghiệp chỉ được cấp cho sinh viên khi đã được ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trên văn bằng theo quy định của Bộ GD&ĐT về quản lý văn bằng, chứng chỉ. Hạng tốt nghiệp của sinh viên được xác định theo điểm trung bình tích lũy toàn khóa học (thang điểm 4) như sau:
 - a) Loại xuất sắc: điểm trung bình tích lũy từ 3,60 đến 4,00.
 - b) Loại giỏi: điểm trung bình tích lũy từ 3,20 đến cận 3,60.
 - c) Loại khá: điểm trung bình tích lũy từ 2,50 đến cận 3,20.
 - d) Loại trung bình: điểm trung bình tích lũy từ 2,00 đến cận 2,50.
2. Hạng tốt nghiệp của sinh viên có kết quả học tập toàn khóa loại xuất sắc và giỏi sẽ bị giảm đi một mức nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình đào tạo.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

b) Bị kỷ luật trong thời gian học từ mức cảnh cáo trở lên.

3. Sinh viên đã hết thời gian học tập tối đa theo quy định nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa hoàn thành những học phần Giáo dục quốc phòng-an ninh hoặc giáo dục thể chất hoặc chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ; công nghệ thông tin, trong thời hạn ba năm tính từ khi thôi học được hoàn thiện các điều kiện còn thiếu và đề nghị xét công nhận tốt nghiệp.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Chương V NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 21. Nghỉ học, hoãn thi, hoãn kiểm tra, nghỉ học tạm thời

1. Nghỉ học

a) Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi học, bắt đầu và kết thúc buổi học đúng giờ theo thời khóa biểu học kỳ. Sinh viên không được phép nghỉ học, trường hợp bất khả kháng số buổi nghỉ học không vượt quá 30% tổng số tiết học phần. Nếu vượt quá, sinh viên sẽ bị cấm thi kết thúc học phần.

b) Giảng viên không giải quyết đơn xin phép nghỉ học của sinh viên vì bất kỳ lý do gì.

c) Nếu vì lý do bất khả kháng phải nghỉ học thời gian dài, sinh viên có thể nộp đơn đề nghị nghỉ học tạm thời theo quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Hoãn thi/kiểm tra

a) Sinh viên có thể đề nghị hoãn thi/kiểm tra khi có một trong các lý do sau:

- Bản thân ốm đau, tai nạn hoặc phải chăm sóc người thân ốm đau, tai nạn.
- Bản thân hoặc người thân kết hôn.
- Có tang cha, mẹ, anh, chị, em ruột; ông/bà nội/ngoại hoặc người thân.
- Được Trường cử tham gia hoạt động sinh viên.
- Được tổ chức, doanh nghiệp nơi sinh viên đang làm việc cử đi công tác.
- Sinh viên gặp sự cố bất khả kháng dẫn đến việc không thể đến Trường thi.

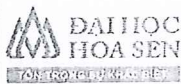
b) Sinh viên phải nộp đơn đề nghị hoãn thi/kiểm tra kèm theo minh chứng (giấy chứng nhận của cơ quan y tế/địa phương, hoặc của Trường/cơ quan/tổ chức/doanh nghiệp) và:

- Đối với việc hoãn kiểm tra: sinh viên nộp đơn trực tiếp cho giảng viên phụ trách lớp học phần trước buổi vắng kiểm tra hoặc vào buổi học đầu tiên sau buổi kiểm tra. Giảng viên là người xem xét giải quyết, thông báo kết quả cho sinh viên.

- Đối với đề nghị hoãn thi cuối kỳ: sinh viên nộp tại P.ĐTĐH trước ngày thi hoặc trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày thi. Sinh viên có thể nhờ người thân nộp đơn hộ.

- Đơn nộp sau thời gian quy định sẽ không được xem xét.

c) Khi đơn hoãn thi/kiểm tra được chấp thuận, sinh viên được kiểm tra lại theo quy định tại khoản 4 Điều 12 hoặc thi lại tại học kỳ gần nhất có tổ chức thi học phần theo quy định tại khoản 8 Điều 13 của Quy chế này. Thời hạn tối đa được hoãn thi là một năm học kể từ học kỳ được phép hoãn thi. Hết thời gian này, sinh viên không đăng

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

ký dự thi lại theo quyết định hoãn thi sẽ nhận điểm không (0.0) cho thành phần điểm thi kết thúc học phần được hoãn thi.

d) Sinh viên tự ý vắng kiểm tra hoặc vắng thi kết thúc học phần không lý do sẽ nhận điểm không (0.0) đối với lần kiểm tra hoặc thi cuối học kỳ của học phần đó.

3. Nghỉ học tạm thời

a) Nghỉ học tạm thời là việc sinh viên ngừng tham gia các hoạt động học tập tại Trường trong một khoảng thời gian nhất định, không phải là nghỉ học vĩnh viễn.

b) Sinh viên được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- Được điều động vào lực lượng vũ trang.
- Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế.
- Ốm đau, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế.
- Vì nhu cầu cá nhân. Trong trường hợp này, sinh viên phải học ít nhất một học kỳ tại Trường và không thuộc diện xem xét buộc thôi học.

c) Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân tại điểm b khoản 1 Điều này được tính vào thời gian học chính thức; đối với các trường hợp còn lại, thời gian nghỉ học tạm thời sẽ không tính vào thời gian học chính thức.

d) Thời gian cho một lần nghỉ học tạm thời là một học kỳ chính, đối với trường hợp đặc biệt Trường P.ĐTĐH xem xét cho sinh viên nghỉ học tạm thời đến hai học kỳ chính. Sinh viên nộp đơn tại P.ĐTĐH để có quyết định về việc nghỉ học tạm thời.

đ) Sau khi hết thời hạn được phép nghỉ học tạm thời theo quy định của Trường, sinh viên có trách nhiệm quay trở lại học tập theo thời khóa biểu và chủ động điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân để đăng ký học lại các học phần đã bỏ lỡ trong thời gian nghỉ. Sinh viên không nhập học lại sau thời gian nghỉ học tạm thời sẽ thuộc diện cảnh báo buộc thôi học.

e) Việc giải quyết học phí do nghỉ học tạm thời được thực hiện theo Quy định về chính sách học phí của Trường.

Điều 22. Đình chỉ học tập, cảnh báo học tập, buộc thôi học, cho thôi học

1. Sinh viên bị nhắc nhở đến buộc thôi học (tùy mức độ vi phạm) khi có hành vi vi phạm theo Quy chế người học, Quy chế tổ chức thi và quản lý điểm, Quy định về Liêm chính học thuật trong nghiên cứu khoa học, học tập và đào tạo và các quy chế, quy định khác của Trường.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

a) Sử dụng văn bằng/chứng chỉ giả mạo, ngụy tạo văn bằng/chứng chỉ/hồ sơ minh chứng của tổ chức/cá nhân: đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

b) Báo cáo/thuyết trình hộ người khác: đình chỉ học tập có thời hạn đến buộc thôi học.

c) Tổ chức thực tập/báo cáo/thuyết trình hộ người khác: buộc thôi học.

d) Thực tập hộ người khác: xử lý như học hộ người khác tại Quy chế người học.

2. Sinh viên được cảnh báo thuộc diện buộc thôi học nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Lần đầu có điểm trung bình học kỳ (thang điểm 4) đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học hoặc đạt dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo.

b) Lần đầu có điểm trung bình tích lũy (thang điểm 4) đạt dưới 1,20 đối với sinh viên học xong năm học thứ nhất, hoặc dưới 1,40 đối với sinh viên học xong năm học thứ hai, hoặc dưới 1,60 đối với sinh viên học xong năm học thứ ba, hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên học xong năm học thứ tư.

c) Tự ý bỏ học tại học kỳ có lộ trình hoặc tại học kỳ chính khi chưa tích lũy đủ tín chỉ của chương trình đào tạo.

d) Không nhập học lại sau khi đã hết hạn được nghỉ học tạm thời.

Khi nhận được cảnh báo, sinh viên cần liên hệ với cố vấn học tập để được hỗ trợ.

3. Sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Sinh viên bị xử lý kỷ luật theo hình thức buộc thôi học.

b) Sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập và tiếp tục có hành vi vi phạm theo quy định của Trường.

c) Sinh viên đã hết thời gian đình chỉ học tập nhưng không nhập học lại.

d) Sinh viên đã được cảnh báo thuộc diện buộc thôi học và thuộc một trong các trường hợp:

- Tự ý bỏ học tại học kỳ có lộ trình hoặc tại học kỳ chính khi chưa tích lũy đủ tín chỉ của chương trình đào tạo.

- Đã được gia hạn học thêm một học kỳ nhưng không cải thiện tình trạng học tập.

- Hết hạn được phép nghỉ học tạm thời nhưng sinh viên không nhập học lại, hoặc có đơn đề nghị gia hạn thời gian nghỉ học tạm thời nhưng không được Trường chấp thuận.

đ) Sinh viên đã hết thời gian tối đa của khóa học theo khoản 5 Điều 3 của Quy chế này nhưng chưa tốt nghiệp.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Điều 23. Cảnh báo tình trạng học lực kém hoặc tự ý bỏ học

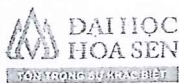
1. P.ĐTĐH cảnh báo học tập, cảnh báo sinh viên thuộc diện buộc thôi học bằng email nhằm nhắc nhở sinh viên cải thiện kết quả học tập.
2. Sinh viên có trách nhiệm tự theo dõi kết quả học tập của bản thân và các thông tin Trường gửi qua các kênh thông tin của Trường: Website, Email, ứng dụng sinh viên HSU, Hệ thống thông tin sinh viên.

Điều 24. Học cùng lúc hai chương trình

1. Sinh viên trúng tuyển vào ngành thứ nhất nếu có nguyện vọng học chương trình thứ hai phải thỏa các điều kiện sau:
 - a) Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác với ngành đào tạo chính của chương trình thứ nhất.
 - b) Sinh viên đang học ngành thứ nhất tại Trường, đạt trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất và chưa tốt nghiệp.
 - c) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình trở lên và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong cùng năm tuyển sinh.
 - d) Sinh viên nộp đơn tại P.ĐTĐH để được xem xét và ra quyết định. Sinh viên tự lập kế hoạch học tập cá nhân và đăng ký học phần cho chương trình thứ hai cùng với chương trình thứ nhất từ học kỳ được xác định trong quyết định.
2. Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới 2,00 (thang điểm 4) hoặc thuộc diện cảnh báo học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai tại học kỳ tiếp theo.
3. Thời gian tối đa để hoàn tất chương trình học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất tại khoản 5 Điều 3 của Quy chế này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận điểm của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương mà sinh viên đã hoàn tất trong chương trình thứ nhất theo quy định tại Điều 27 của Quy chế này.
4. Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai nếu đủ điều kiện tốt nghiệp tại chương trình thứ nhất.

Điều 25. Chuyển ngành học

1. Sinh viên có nguyện vọng chuyển ngành học được xem xét chuyển sang ngành khác cùng khóa học phải thỏa các điều kiện sau:
 - a) Không thuộc diện buộc thôi học, còn trong thời hạn học tập tại Trường.
 - b) Được chuyển ngành một lần trong khóa học khi không là sinh viên trình độ năm thứ nhất hoặc năm thứ tư theo khoản 1 Điều 16 của Quy chế này.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

c) Sinh viên đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình, ngành chuyển đến cùng khóa tuyển sinh.

d) Việc chuyển ngành của sinh viên không gây ảnh hưởng đến việc tổ chức lớp ngành/lớp chuyên ngành chuyển đi, chuyển đến.

đ) Được sự chấp thuận của lãnh đạo khoa và chương trình của ngành học đề nghị chuyển đi và chuyển đến.

2. Khi được chấp thuận chuyển đến ngành học mới, sinh viên được xét công nhận điểm các học phần đã học có nội dung, khối lượng kiến thức tương đương. Sinh viên phải lập kế hoạch học tập cá nhân cho ngành học mới và phải hoàn thành khối lượng kiến thức quy định trong chương trình đào tạo ngành mới chuyển đến.

3. Thời gian tối đa sinh viên được phép học ngành mới là thời gian tối đa quy định cho ngành học đầu tiên tại khoản 5 Điều 3 của Quy chế này.

Điều 26. Chuyển trường

1. Sinh viên có nguyện vọng chuyển trường phải thỏa các điều kiện sau đây:

a) Trong thời gian học tập, nếu gia đình chuyển nơi cư trú hoặc sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, cần thiết phải chuyển đến trường gần nơi cư trú của gia đình để thuận lợi trong học tập.

b) Xin chuyển đến trường có cùng ngành hoặc thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo mà sinh viên đang học.

c) Được sự đồng ý của Hiệu trưởng trường xin chuyển đi và trường xin chuyển đến.

d) Không thuộc một trong các trường hợp không được phép chuyển trường quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Sinh viên không được phép chuyển trường trong các trường hợp sau:

a) Sinh viên trình độ năm thứ nhất và năm thứ tư theo khoản 1 Điều 16 của Quy chế này.

b) Sinh viên đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Thủ tục chuyển trường:

a) Sinh viên có nguyện vọng chuyển trường phải nộp hồ sơ theo quy định.

b) Hiệu trưởng trường mà sinh viên có nguyện vọng chuyển đến quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận; quyết định việc học tập tiếp tục của sinh viên, công nhận học phần mà sinh viên chuyển đến được chuyển đổi kết quả và số lượng học phần phải học bổ sung, trên cơ sở so sánh chương trình tại trường sinh viên đề nghị chuyển đi và đề nghị chuyển đến.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Điều 27. Miễn giảm học phần

1. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ: Lãnh đạo khoa/chương trình xem xét và đề nghị Trường công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập, khối lượng kiến thức được miễn giảm cho từng sinh viên đã tích lũy từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo hoặc một chương trình đào tạo bậc cao đẳng hay đại học. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

2. Các hình thức miễn giảm học phần

a) Miễn học, miễn thi, chuyển điểm: sinh viên được miễn học, miễn thi học phần trong chương trình đào tạo và có điểm trung bình học phần là điểm của đúng học phần hoặc học phần tương đương hoặc học phần thay thế đã học.

b) Miễn học, miễn thi, không chuyển điểm: sinh viên được miễn học, miễn thi học phần trong chương trình đào tạo và điểm trung bình học phần được ghi “R” (thang điểm chữ).

c) Miễn học, phải thi: sinh viên được miễn học học phần trong chương trình đào tạo, được thi cuối học kỳ và điểm trung bình học phần là điểm thi kết thúc học phần mà sinh viên đạt được.

3. Các trường hợp được xét miễn học phần

a) Miễn học, miễn thi, chuyển điểm:

- Sinh viên đã đạt một học phần thuộc chương trình đào tạo của Trường, có nội dung khác biệt dưới 20% so với đề cương học phần của học phần trong chương trình đào tạo sinh viên phải học.

b) Miễn học, miễn thi, không chuyển điểm:

- Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, chứng chỉ Giáo dục quốc phòng-an ninh, chứng chỉ Giáo dục thể chất theo quy định.

- Sinh viên đã hoàn tất các học phần không thuộc chương trình đào tạo của Trường, có nội dung khác biệt dưới 20% so với đề cương học phần của học phần trong chương trình đào tạo sinh viên phải học và có điểm trung bình học phần từ 7,0 (thang điểm 10) trở lên.

c) Miễn học, phải thi:

- Sinh viên đã đạt một học phần thuộc chương trình đào tạo của Trường, có nội dung khác biệt từ 20% đến dưới 50% so với đề cương học phần của học phần trong chương trình đào tạo sinh viên phải học.

- Sinh viên đã hoàn tất các học phần không thuộc chương trình đào tạo của Trường, có nội dung khác biệt dưới 20% so với đề cương học phần của học phần trong

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

chương trình đào tạo sinh viên phải học và có điểm trung bình học phần từ 5,0 đến dưới 7,0 (thang điểm 10); hoặc có nội dung khác biệt từ 20% đến dưới 50%.

4. Đề nghị xét miễn học phần:

a) Ngay sau khi đăng ký nhập học, trước khi bắt đầu học kỳ đầu tiên, căn cứ chương trình đào tạo, sinh viên có thể nộp đơn đề nghị miễn học phần đã học tại các trường cao đẳng, đại học trong và ngoài nước trước khi trúng tuyển vào Trường, kèm bảng điểm có học phần hoặc chứng chỉ quốc tế.

b) Nếu bảng điểm không phải của Trường, sinh viên phải gửi thêm một trong các tài liệu sau đây:

- Đề cương của học phần đã học;
- Mục lục tài liệu học phần đã học;
- Địa chỉ công bố nội dung học phần tại website của Trường đã học;
- Các tài liệu minh chứng năng lực thực tế của sinh viên (hồ sơ tham gia dự án, hồ sơ làm việc tại doanh nghiệp có liên quan đến việc sử dụng kiến thức học phần).

c) Sinh viên nộp hồ sơ đề nghị miễn học phần tại P.ĐTĐH để nhận kết quả. Việc xem xét miễn giảm học phần được thực hiện theo Quy định quản lý học phần của Trường.

5. Tổng số tín chỉ được xét miễn tại điểm a, b khoản 2 Điều này không vượt quá 50% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo.

6. Trao đổi sinh viên và hợp tác trong đào tạo

a) Trên cơ sở đánh giá và công nhận lẫn nhau, sinh viên có thể đăng ký học một số học phần tại trường đại học khác trong nước khi được Hiệu trưởng đồng ý và không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

b) Trong hợp tác đào tạo với các trường nước ngoài, việc đánh giá và công nhận lẫn nhau số lượng tín chỉ mà sinh viên tích lũy tại trường hợp tác không vượt quá 25% tổng khối lượng của chương trình đào tạo. Việc xét công nhận tín chỉ khi sinh viên tham gia chương trình trao đổi sinh viên được thực hiện theo Quy định về trao đổi sinh viên của Trường.

	QUY CHẾ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	Mã hiệu: QC-ĐTĐH/0825/HSU
		Ngày ban hành: 15/8/2025
		Lần ban hành: 01

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân nào vi phạm các quy định trong Quy định này và các quy định khác của pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật theo quy định của Trường hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa Quy chế này và quy định của pháp luật về cùng một nội dung thì quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành.

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Trường các Khoa, đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến giảng viên, nhân viên trong đơn vị. Trường P.ĐTĐH chủ trì, phối hợp với các Khoa, Trung tâm Trải nghiệm sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp phổ biến Quy chế này đến toàn thể sinh viên của Trường.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc phát sinh, cần được phản ánh kịp thời đến P.ĐTĐH. Việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy chế này do Hiệu trưởng quyết định./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Phan Thị Việt Nam